TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LÂM** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2023/QĐST-HNGĐ	*Bảo Lâm, ngày 07 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 08/2023/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 03 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn chị A, sinh ngày 05/6/2001.
- Bị đơn anh B, sinh ngày 20/3/1999.

Cùng trú tại: xóm B1, xã T, huyện B2, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tCnh ngày 31 tháng 03 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tCnh ngày 31 tháng 03 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tCnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị A và anh B.

[2]. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị A và anh B thỏa thuận tự nguyện thuận tình ly hôn, chấm dứt quan hệ hôn nhân.

- *Về Con chung:* Chị A và anh B có 01 (Một) con chung, cháu tên C, sinh ngày 06/03/2020. Hiện nay cháu C đang sinh sống với mẹ đẻ chị A, đăng ký hộ khẩu tạm trú tại: xóm B1, xã T, huyện B2, tỉnh Cao Bằng.

Khi ly hôn chị A và anh B cùng tự nguyện thỏa thuận, nhất trí để chị A chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu C, đến khi cháu C trưởng thành đủ 18 tuổi tròn; anh B có quyền thăm nom con, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom

để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: chị A và anh B không bên nào có yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Chị A và anh B tự thoả thuận với nhau, không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản.

- *Về nghĩa vụ của vợ chồng đối với tài sản:* Trong thời gian hôn nhân chị A và anh B không vay, không nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Chị A và anh B mỗi người phải chịu số tiền 75.000 đồng, án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, chị A đã tự nguyện nộp thay án phí cho anh B số tiền 75.000 đồng. Chị A được hoàn lại số tiền 150.000 đồng, (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn) tiền tạm ứng án phí đã nộp (Xác nhận chị A đã nộp số tiền 300.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí, theo biên lai số: 0001546 ngày 16/03/2023 tại Chi cục Thi Cnh án Dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng).

Các đương sự đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Cnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- CCTHADS huyện;
- VKSND huyện;
- UBND xã Thạch Lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Nông Đức Thọ